

Số: 54/2015/KSA

V/v Giải trình chênh lệch trước và sau soát
xét BCTC Công ty mẹ bán niên năm 2015

Bình Thuận, ngày 29 tháng 08 năm 2015

Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC;
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP HỒ CHÍ MINH.

Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Mã chứng khoán: KSA

Địa chỉ trụ sở chính: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã Lagi, tỉnh Bình Thuận

Điện thoại:

Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Đình Trường

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã Lagi, tỉnh Bình Thuận

Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng):

Loại thông tin công bố: 24 giờ 72 giờ bất thường theo yêu cầu định kỳ

Nội dung thông tin công bố (*):

Thực hiện việc công bố thông tin theo Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05/04/2012 của Bộ Tài chính, Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận xin báo cáo Quý Ủy ban và Quý Sở về việc công bố thông tin Báo cáo tài chính soát xét bán niên Công ty mẹ bao gồm BCĐKT, BCKQKD, BCLCTT, TMBCTC như sau:

Báo cáo tài chính soát xét bán niên Công ty mẹ năm 2015 được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 29/08/2015 tại đường dẫn:

http://ksa.com.vn/Bao_cao_tai_chinh_Cong_ty_me_soat_xet_ban_nien_nam_2015-13-4-28102 Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận xin giải trình chênh lệch lợi nhuận trước và sau soát xét báo cáo tài chính Công ty mẹ bán niên năm 2015, cụ thể như sau:

S T T	Chi tiêu tài chính (Công ty mẹ)	Số liệu trước soát xét (đồng) (1)	Số liệu sau soát xét (đồng) (2)	Chênh lệch (đồng) (3) = (2) - (1)	Nguyên nhân
1	Giá vốn hàng bán	19.871.788.010	20.571.788.010	700.000.000	Kế toán xác định nhầm giá vốn hàng bán
2	Chi phí quản lý doanh nghiệp	1.375.192.107	1.375.637.743	445.636	Kế toán ghi nhận thiếu chi phí quản lý
3	Lợi nhuận trước thuế	854.303.464	226.473.770	-627.829.694	Từ các chỉ tiêu trên dẫn đến có sự chênh lệch lợi nhuận

Trên đây là báo cáo giải trình nguyên nhân chính dẫn đến chênh lệch lợi nhuận trên báo cáo tài chính bán niên năm 2015 trước và sau soát xét. Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT;

NGƯỜI THỰC HIỆN
CÔNG BỐ THÔNG TIN
CỔ PHẦN
CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN
BÌNH THUẬN
NGUYỄN ĐÌNH TRƯỜNG

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT

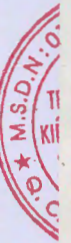
Về báo cáo tài chính giữa niên độ

CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Kết thúc ngày 30/06/2015

Được kiểm toán bởi:

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ THĂNG LONG-T.D.K



MỤC LỤC

STT	NỘI DUNG	Trang
1	Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	1 - 2
2	Báo cáo kết quả công tác soát xét	3
3	Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét	
	<i>Bảng cân đối kế toán giữa niên độ</i>	4 - 5
	<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ</i>	6
	<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ</i>	7
	<i>Bàn thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ</i>	8 - 21

10
C
BÁC
M
TH
12

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận trình bày báo cáo của mình và báo cáo tài chính riêng giữa niên độ của Công ty kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2015.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận (sau đây viết tắt là "Công ty") được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3600802882 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Thuận cấp lần đầu vào ngày 22 tháng 04 năm 2010. Công ty đã đăng ký sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần thứ 13 ngày 24 tháng 04 năm 2015.

Lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty là: Khai thác, kinh doanh kim loại và các quặng kim loại

Trụ sở chính của Công ty: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

Vốn điều lệ của Công ty: 373.709.440.000 VND (Ba trăm bảy mươi ba tỷ, bảy trăm linh chín triệu, bốn trăm bốn mươi nghìn đồng).

Hội đồng quản trị, ban kiểm sát và Ban Tổng Giám đốc tại ngày lập Báo cáo tài chính:

Hội đồng quản trị

Bà Phạm Thị Hinh	Chủ tịch
Ông Hoàng Đình Quế	Thành viên
Ông Võ Phương Lâm	Thành viên
Ông Lâm Hoàng Giang	Thành viên
Ông Phạm Quốc Tuệ	Thành viên

Ban Kiểm soát

Bà Trần Thị Kim Thu	Trưởng BKS
Ông Nguyễn Đình Trường	Thành viên
Ông Trần Kiên Cường	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Bà Phạm Thị Hinh	Tổng Giám đốc
Ông Phạm Ngọc An	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Phú	Phó Tổng Giám đốc

Các công ty con do Công ty giữ cổ phần chi phối:

STT	Tên Công ty con	Địa chỉ
1	Công ty TNHH Năng lượng xanh KSA	Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận
2	Công ty TNHH MTV Công nghiệp khoáng sản Bình Thuận BTC	Thôn Bàu Diên (Cụm Công nghiệp Thắng Hải), xã Thắng Hải, huyện Hàn Tân, tỉnh Bình Thuận.
3	Công ty TNHH MTV Chế biến Zircon Bình Thuận	Thôn Bàu Diên (Cụm Công nghiệp Thắng Hải), xã Thắng Hải, huyện Hàn Tân, tỉnh Bình Thuận.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

Các sự kiện quan trọng phát sinh trong kỳ ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

- Trong kỳ, Công ty đã bán cổ phần đang nắm giữ của Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển công nghiệp Bảo Thu 14%. Theo đó, tỷ lệ sở hữu tại công ty này chỉ còn 14%, Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển công nghiệp Bảo Thu không còn là công ty liên doanh liên kết.

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long – T.D.K là Công ty kiểm toán có đủ năng lực được lựa chọn. Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long – T.D.K bày tỏ nguyện vọng được tiếp tục kiểm toán báo cáo tài chính cho Công ty trong những năm tiếp theo.

Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định những vấn đề sau đây:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục. Công ty tiếp tục hoạt động và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của mình trong năm tài chính tiếp theo;
- Các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác;
- Kể từ ngày kết thúc kỳ hoạt động đến ngày lập Báo cáo tài chính, chúng tôi khẳng định rằng không phát sinh bất kỳ một sự kiện nào có thể ảnh hưởng đáng kể đến các thông tin đã được trình bày trong Báo cáo tài chính và ảnh hưởng tới hoạt động của Công ty cho năm tài chính tiếp theo.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2015, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2015, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

Hà Nội, ngày 01 tháng 08 năm 2015

TM. Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc



PHẠM THỊ HINH



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ THĂNG LONG - T.D.K

THANGLONG - T.D.K AUDITING AND VALUATION COMPANY

Trụ sở chính tại Hà Nội : Sân KT - TM và DV khu nhà ở CBCS CSST - CAHN, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội - Tel: (04) 44 500 668 - Fax: (04) 44 500 669

Chi nhánh Miền nam : C14, Quang Trung, phường 11 - Tel: (08)3 589 7462 - Fax: (08)3 589 7464

Chi nhánh Quận 1 - TP. HCM : Số 28 Đặng Tất, quận 1, TP. HCM - Tel: (08)3 848 0763 - Fax: (08)3 526 7187

Chi nhánh Đà Nẵng : Số 42 Trần Tông, TP. Đà Nẵng - Tel: (0511)3 651 818 - Fax: (0511)3 651 868

Chi nhánh Lạng Sơn : Tô 2, khối 14, đường Bà Triệu - Tel: (025)3 718 545 - Fax: (025)3 716 264

Số : 149.1/2015 /BCKT - TC

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT

Về Báo cáo tài chính giữa niên độ kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2015
của Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận

**Kính gửi: Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận**

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận được lập ngày 01 tháng 08 năm 2015 gồm: Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 06 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2015 được trình bày từ trang 04 đến trang 21 kèm theo.

Việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ này thuộc trách nhiệm của Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo tài chính giữa niên độ này căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 910 về công tác soát xét báo cáo tài chính. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng báo cáo tài chính giữa niên độ không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Hà Nội, ngày 29 tháng 08 năm 2015

Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long – T.D.K

Tổng Giám đốc

Kiểm toán viên



TU QUYNH HẠNH

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
Số: 0313-2014-045-1

NGUYỄN TIẾN THÀNH

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
Số: 1706-2014-045-1

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

Báo cáo tài chính giữa niên độ kết thúc ngày 30/06/2015

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2015

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã Số	Thuyết minh	Tại 30/06/2015	Tại 01/01/2015
A- TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		72.183.088.009	112.178.748.843
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		206.619.523	4.730.869.903
1. Tiền	111	V.01	206.619.523	4.730.869.903
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		0	5.000.000.000
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.02	0	5.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		34.555.910.787	64.327.546.512
1. Phải thu khách hàng	131	V.03	4.081.075.670	39.460.015.060
2. Trả trước cho người bán	132		24.488.452.277	23.227.541.612
5. Các khoản phải thu khác	135	V.04	5.986.382.840	1.639.989.840
IV. Hàng tồn kho	140		24.907.471.923	24.907.471.923
1. Hàng tồn kho	141	V.05	24.907.471.923	24.907.471.923
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		12.513.085.776	13.212.860.505
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		12.178.297.528	7.687.967.938
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.06	334.788.248	5.524.892.567
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		352.999.162.921	356.933.157.772
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		0	0
II. Tài sản cố định	220		68.442.371.653	26.505.366.504
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.07	3.999.000.643	4.492.268.221
- Nguyên giá	222		8.902.446.358	8.902.446.358
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(4.903.445.715)	(4.410.178.137)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.08	64.443.371.010	22.013.098.283
III. Bất động sản đầu tư	240		0	0
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		284.410.791.268	330.295.791.268
1. Đầu tư vào Công ty con	251	V.09	238.525.791.268	238.525.791.268
2. Đầu tư vào Công ty liên doanh, liên kết	252		0	91.770.000.000
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.10	45.885.000.000	0
V. Tài sản dài hạn khác	260		146.000.000	132.000.000
3. Tài sản dài hạn khác	268		146.000.000	132.000.000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		425.182.250.930	469.111.906.615

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

Báo cáo tài chính giữa niên độ kết thúc ngày 30/06/2015

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2015

Đơn vị tính: VND

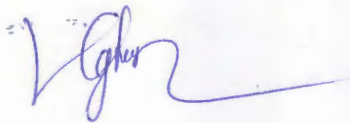
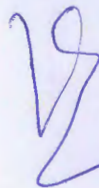
NGUỒN VỐN	Mã Số	Thuyết minh	Tại 30/06/2015	Tại 01/01/2015
A- NỢ PHẢI TRẢ	300		26.546.220.651	70.702.350.106
I. Nợ ngắn hạn	310		26.546.220.651	70.702.350.106
2. Phải trả người bán	312	V.11	20.769.038.876	54.926.286.583
3. Người mua trả tiền trước	313		46.061.426	46.052.339
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.12	2.327.747.455	14.429.416.672
5. Phải trả người lao động	315		60.000.000	0
6. Chi phí phải trả	316		0	176.000.000
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.13	3.282.813.242	1.064.034.860
14. Quỹ khen thưởng phúc lợi	323		60.559.652	60.559.652
II. Nợ dài hạn	330		0	0
B- VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		398.636.030.279	398.409.556.509
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.14	398.636.030.279	398.409.556.509
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		373.709.418.000	373.709.418.000
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		849.189.834	849.189.834
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		283.063.278	283.063.278
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		23.794.359.167	23.567.885.397
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		0	0
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		425.182.250.930	469.111.906.615

Lập ngày 01 tháng 08 năm 2015

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc


NGUYỄN THỊ TUYẾT

VŨ THỊ DIỆU

PHẠM THỊ HINH

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

Báo cáo tài chính giữa niên độ kết thúc ngày 30/06/2015

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

Từ 01/01/2015 đến 30/06/2015

Đơn vị tính: VND

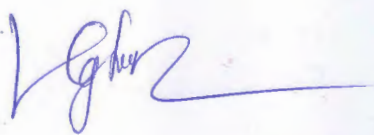
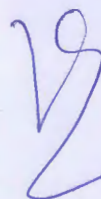
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2015 đến 30/06/2015	Từ 01/01/2014 đến 30/06/2014
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	VI.15	20.907.344.614	34.688.828.140
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	2		0	0
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		20.907.344.614	34.688.828.140
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.16	20.571.788.010	27.485.992.204
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		335.556.604	7.202.835.936
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.17	1.838.735.990	555.228.516
7. Chi phí tài chính	22	VI.18	0	207.849.219
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		0	207.849.219
8. Chi phí bán hàng	24		54.700.818	54.700.818
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		1.375.637.743	3.595.500.599
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		743.954.033	3.900.013.816
11. Thu nhập khác	31		0	0
12. Chi phí khác	32	VI.19	517.480.263	8.960.725
13. Lợi nhuận khác	40		(517.480.263)	(8.960.725)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		226.473.770	3.891.053.091
15. Chi phí thuế thu nhập hiện hành	51	VI.20	0	856.031.680
16. Chi phí thuế thu nhập hoãn lại	52		0	0
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		226.473.770	3.035.021.411
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.21	7	81

Lập ngày 01 tháng 08 năm 2015

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc


NGUYỄN THỊ TUYẾT

VŨ THỊ DIỆU

PHẠM THỊ HINH

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

Báo cáo tài chính giữa niên độ kết thúc ngày 30/06/2015

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

Từ 01/01/2015 đến 30/06/2015

(Theo phương pháp gián tiếp)

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Từ 01/01/2015 đến 30/06/2015	Từ 01/01/2014 đến 30/06/2014
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	226.473.770	3.891.053.091
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	493.267.578	834.294.168
- Lãi lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(1.838.735.990)	(213.978.516)
- Chi phí lãi vay	06	0	207.849.219
3. Lợi nhuận từ hoạt động từ HĐKD trước thay đổi VLD	08	(1.118.994.642)	4.719.217.962
- Tăng giảm các khoản phải thu	09	32.296.174.454	(20.600.620.052)
- Tăng giảm hàng tồn kho	10	0	3.780.000.000
- Tăng giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11	(81.978.926.214)	15.868.939.972
- Tăng giảm chi phí trả trước	12	0	4.085.092.906
- Tăng giảm chứng khoán kinh doanh	13	0	(207.849.219)
- Tiền lãi vay đã trả	14	0	(1.500.154.000)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(4.607.475.968)	0
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(14.000.000)	(1.138.337)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(55.423.222.370)	6.143.489.232
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ & TSDH khác	21	0	(1.662.708.984)
3. Chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	0	(20.000.000.000)
4. Thu hồi cho vay, bán công cụ nợ của đơn vị khác	24	5.000.000.000	2.125.000.000
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	0	(912.576.456)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	45.885.000.000	645.754
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	13.971.990	13.978.516
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	50.898.971.990	(20.435.661.170)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	0	(12.186.644.092)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	0	(12.186.644.092)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	(4.524.250.380)	(26.478.816.030)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	4.730.869.903	30.581.648.924
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	206.619.523	4.102.832.894

Người lập biểu

NGUYỄN THỊ TUYẾT

Kế toán trưởng

VŨ THỊ DIỆU

Lập ngày 01 tháng 08 năm 2015



PHẠM THỊ HINH

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

Báo cáo tài chính giữa niên độ kết thúc ngày 30/06/2015

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Từ 01/01/2015 đến 30/06/2015

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận (sau đây viết tắt là "Công ty") được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3600802882 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Thuận cấp lần đầu vào ngày 22 tháng 04 năm 2010. Công ty đã đăng ký sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần thứ 13 ngày 24 tháng 04 năm 2015.

Lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty là: Khai thác, kinh doanh kim loại và các quặng kim loại

Trụ sở chính của Công ty: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

Vốn điều lệ của Công ty: 373.709.440.000 VND (Ba trăm bảy mươi ba tỷ bảy trăm linh chín triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng).

Cơ cấu vốn điều lệ:

STT	Tên Cổ đông	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Văn Dũng	7.424.194	19,87%
2	Nguyễn Thị Mai	1.131.229	3,03%
3	Phùng Mạnh Thắng	71.327	0,19%
4	Ông Vũ Tuấn Hưng	63.360	0,17%
5	Ông Nguyễn Quang Thanh	11	0%
6	Các cổ đông khác	28.680.823	76,74%
	Cộng	37.370.944	100%

2. Lĩnh vực kinh doanh: chế biến và kinh doanh sữa bò, sữa đậu nành, các sản phẩm làm từ sữa, chế biến nông sản, thực phẩm, nước uống, các loại nước trái cây và các hoạt động kinh doanh khác

3. Ngành, nghề kinh doanh :

STT	Tên ngành nghề
1	- Bán buôn kim loại và quặng kim loại;
2	- Khai thác cát đá, sỏi, đất sét;
3	- Hoạt động hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy;
4	- Bán buôn nhiên liệu rắn lỏng khí và các sản phẩm liên quan
5	- Cho thuê máy móc, thiết bị, đồ dùng hữu hình;
6	- Gia công cơ khí, xử lý và tráng kim loại;
7	- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
8	- Nhà hàng và các dịch vụ phục vụ ăn uống lưu động;
9	- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
10	- Bán buôn thực phẩm
11	- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

Báo cáo tài chính giữa niên độ kết thúc ngày 30/06/2015

4. Thông tin về các công ty con

STT	Tên Công ty con	Ngành nghề kinh doanh	Tỷ lệ sở hữu
1	Công ty TNHH Năng lượng xanh KSA	Sản xuất, thương mại, dịch vụ, xây lắp	90%
2	Công ty TNHH MTV Công nghiệp khoáng sản Bình Thuận BTC	Sản xuất và khai thác khoáng sản	100%
3	Công ty TNHH MTV Chế biến Zircon Bình Thuận	Sản xuất, dịch vụ và khai thác khoáng sản	100%

II. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Kỳ kế toán này bắt đầu từ ngày 01/01/2015 đến ngày 30/06/2015.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ Tài chính, các thông tư về việc hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp và các quyết định ban hành chuẩn mực kế toán Việt Nam, các thông tư hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành có hiệu lực đến thời điểm kết thúc niên độ kế toán lập báo cáo tài chính năm.

Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

Hình thức sổ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức sổ kế toán: Trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền:

1.1. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế của ngân hàng giao dịch tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ. Toàn bộ chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ của hoạt động sản xuất kinh doanh, kể cả hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản được hạch toán ngay vào chi phí tài chính hoặc doanh thu hoạt động tài chính trong kỳ

Tại thời điểm cuối năm tài chính các khoản mục tiền có gốc ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá mua vào của Ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp mở tài khoản tại thời điểm kết thúc niên độ kế toán. Chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ tại thời điểm cuối năm được kết chuyển vào doanh thu hoặc chi phí tài chính trong kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

Báo cáo tài chính giữa niên độ kết thúc ngày 30/06/2015

1.2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tương đương tiền: Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành tiền và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

2. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho:

2.1. Nguyên tắc đánh giá hàng tồn kho: Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc của hàng tồn kho mua ngoài bao gồm giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho.

2.2. Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho: Giá trị hàng tồn kho cuối kỳ được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

2.3. Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

2.4. Lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho: Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của chúng. Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho là lập theo số chênh lệch giữa số dự phòng phải lập năm nay với số dự phòng đã lập năm trước chưa sử dụng hết dẫn đến năm nay phải lập thêm hay hoàn nhập.

3. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải thu thương mại và phải thu khác:

3.1. Nguyên tắc ghi nhận: Các khoản phải thu khách hàng, khoản trả trước cho người bán, phải thu nội bộ, và các khoản phải thu khác tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán dưới 1 năm được phân loại là Tài sản ngắn hạn.
- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán trên 1 năm được phân loại là Tài sản dài hạn.

3.2. Lập dự phòng phải thu khó đòi: Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất của các khoản nợ phải thu có khả năng không được khách hàng thanh toán đối với các khoản phải thu tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra cụ thể như sau:

Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán thực hiện theo đúng hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính cụ thể như sau:

- + 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
- + 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
- + 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
- + 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu từ 3 năm trở lên.

4. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định:

4.1. Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ hữu hình

Tài sản cố định được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

Báo cáo tài chính giữa niên độ kết thúc ngày 30/06/2015

4.2. Phương pháp khấu hao TSCĐ hữu hình: Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính và được ước tính như sau:

Phương tiện vận tải	06 - 10 năm
Thiết bị văn phòng	03 - 05 năm
Các tài sản khác	03 - 05 năm

5. Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính

5.1. Nguyên tắc ghi nhận

Khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được kế toán theo phương pháp giá gốc. Lợi nhuận thuần được chia từ công ty con, công ty liên kết phát sinh sau ngày đầu tư ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Các khoản được chia khác là khoản giảm trừ giá gốc đầu tư.

5.2. Lập dự phòng các khoản đầu tư tài chính

Dự phòng các khoản đầu tư tài chính dài hạn: Dự phòng đầu tư cho mỗi khoản đầu tư tài chính bằng số vốn đã đầu tư và tính theo công thức sau:

$$\text{Mức dự phòng tổn thất các khoản đầu tư tài chính} = \left(\begin{array}{l} \text{Vốn góp thực tế} \\ \text{của các bên tại tổ} \\ \text{chức kinh tế} \end{array} - \begin{array}{l} \text{Vốn chủ} \\ \text{sở hữu thực} \\ \text{có} \end{array} \right) \times \frac{\text{Vốn đầu tư của doanh nghiệp}}{\text{Tổng vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế}}$$

6. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hoá các khoản chi phí khác:

Chi phí trả trước ngắn hạn: Là các loại chi phí trả trước nếu chi liên quan đến năm tài chính hiện tại thì được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính.

Chi phí trả trước dài hạn: Là các loại chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều niên độ kế toán.

7. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải trả thương mại và phải trả khác

Các khoản phải trả người bán, phải trả nội bộ, phải trả khác, khoản vay tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thanh toán dưới 1 năm được phân loại là Nợ ngắn hạn.
- Có thời hạn thanh toán trên 1 năm được phân loại là Nợ dài hạn.
- Tài sản thiếu chờ xử lý được phân loại là Nợ ngắn hạn.
- Thuế thu nhập hoãn lại được phân loại là Nợ dài hạn.

8. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần là phần phụ trội do phát hành cổ phiếu với giá cao hơn (hoặc thấp hơn) so với mệnh giá.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước

Nguyên tắc ghi nhận cổ tức: Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trong Bảng cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng quản trị Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

Báo cáo tài chính giữa niên độ kết thúc ngày 30/06/2015

Trong kỳ, Công ty đã thực hiện chi trả cổ tức cho các cổ đông số tiền: 2.341.650.360 VND

9. Nguyên tắc trích lập các khoản dự trữ các quỹ từ lợi nhuận sau thuế:

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp sau khi được Hội đồng quản trị phê duyệt được trích các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành, sẽ phân chia cho các bên dựa trên tỷ lệ vốn góp.

10. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

10.1 Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng

10.2. Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

10.3. Doanh thu hoạt động tài chính: Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

11. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính, chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;
- Chi phí đi vay vốn bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay được ghi nhận vào chi phí trong kỳ. Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá), bao gồm các khoản lãi tiền vay, phân bổ các khoản chiết khấu hoặc phạt trội khi phát hành trái phiếu, các khoản chi phí phụ phát sinh liên quan tới quá trình làm thủ tục vay;

- Các khoản lỗ do thay đổi tỷ giá hối đoái của các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến ngoại tệ;
- Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán.

Các khoản trên được ghi nhận theo số phát sinh trong kỳ, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính..

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp: là các khoản chi phí gián tiếp phục vụ cho hoạt động phân phối sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ ra thị trường và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Mọi khoản chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp phát sinh trong kỳ được ghi nhận ngay vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ đó khi chi phí đó không đem lại lợi ích kinh tế trong các kỳ sau.

12. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành: Chi phí thuế TNDN hiện hành thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả trong năm hiện tại và số thuế hoãn lại. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có).

Việc xác định chi phí thuế TNDN căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế TNDN tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Thuế suất thuế TNDN 6 tháng đầu năm 2015 là 22%.

Thuế thu nhập hoãn lại: Được tính trên cơ sở các khoản chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên Bảng cân đối kế toán và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất thuế TNDN dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để sử dụng các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

Không bù trừ chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành với chi phí thuế TNDN hoãn lại.

13. Các nguyên tắc và phương pháp kế toán khác

Cơ sở lập báo cáo tài chính: Báo cáo tài chính được lập và trình bày dựa trên các nguyên tắc và phương pháp kế toán cơ bản: cơ sở dồn tích, hoạt động liên tục, giá gốc, phù hợp, nhất quán, thận trọng, trọng yếu, bù trừ và có thể so sánh. Báo cáo tài chính do Công ty lập không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán hay các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Các bên liên quan: Một bên được xem là bên liên quan đến Công ty nếu có khả năng kiểm soát Công ty hay có ảnh hưởng trọng yếu đến các quyết định tài chính và hoạt động của Công ty.

TR
Ế
T
I
C
P
M
S
D
M
C
N

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

Báo cáo tài chính giữa niên độ kết thúc ngày 30/06/2015

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: VND

	<u>Tại 30/06/2015</u>	<u>Tại 01/01/2015</u>
01. Tiền		
- Tiền mặt	170.927.071	1.664.104.227
- Tiền gửi ngân hàng	35.692.452	3.066.765.676
Cộng	<u><u>206.619.523</u></u>	<u><u>4.730.869.903</u></u>
02. Đầu tư ngắn hạn		
- Công ty TNHH Bảo Anh (*)	0	5.000.000.000
Cộng	<u><u>0</u></u>	<u><u>5.000.000.000</u></u>
(*) : Cho Công ty TNHH Bảo Anh vay theo hợp đồng số: 01/2014/HDVV/KSA-BA, thời hạn cho vay 1 năm, lãi suất 10%. Lãi trả một lần vào ngày đáo hạn		
03. Phải thu khách hàng		
- Công ty TNHH TM DV vận tải Suri Nguyễn	0	5.000.000.000
- Công ty TNHH SX TM DV Thiên Nam Sơn	0	33.073.948.457
- Công ty CP LQ Joton	900.000.000	900.000.000
- Công ty CP KT và CB khoáng sản Yên Bái	2.695.000.000	0
- Khách hàng khác	486.075.670	486.066.603
Cộng	<u><u>4.081.075.670</u></u>	<u><u>39.460.015.060</u></u>
04. Phải thu khác		
- Công ty TNHH MTV CN KS Bình Thuận BTC	192.140.000	62.000.000
- Công ty TNHH MTV CB Zircon Bình Thuận	589.960.000	16.000.000
- Công ty TNHH Năng lượng xanh KSA	420.734.440	78.441.440
- Lê Thị Phương Dung	3.178.166.666	1.078.166.666
- Mr Cường	1.200.000.000	0
- Các đối tượng khác	405.381.734	405.381.734
Cộng	<u><u>5.986.382.840</u></u>	<u><u>1.639.989.840</u></u>
05. Hàng tồn kho		
- Nguyên liệu, vật liệu	900.000.000	900.000.000
- Hàng hoá (*)	24.007.471.923	24.007.471.923
Cộng	<u><u>24.907.471.923</u></u>	<u><u>24.907.471.923</u></u>
(*) Lô cát mua năm 2014, Công ty chưa tìm được khách hàng để bán		
06. Tài sản ngắn hạn khác		
- Tạm ứng	315.568.248	5.501.672.567
- Ký cược, ký quỹ ngắn hạn	19.220.000	23.220.000
Cộng	<u><u>334.788.248</u></u>	<u><u>5.524.892.567</u></u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN
 Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

Báo cáo tài chính giữa niên độ kết thúc ngày 30/06/2015

07. Tình hình tăng, giảm TSCĐ hữu hình

Đơn vị tính: VND

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến	Máy móc, thiết bị	Thiết bị dụng cụ	TSCĐ hữu hình		Tổng cộng
	trúc			quản lý	khác	
I. Nguyên giá TSCĐ hữu hình						
Tại 01/01/2015	7.969.338.946	610.436.755	277.549.607	45.121.050		8.902.446.358
Tại 30/06/2015	7.969.338.946	610.436.755	277.549.607	45.121.050		8.902.446.358
II. Giá trị hao mòn lũy kế						
Tại 01/01/2015	3.477.070.725	610.436.755	277.549.607	45.121.050		4.410.178.137
- Khấu hao trong kỳ	493.267.578	0	0	0		493.267.578
Tại 30/06/2015	3.970.338.303	610.436.755	277.549.607	45.121.050		4.903.445.715
III. Giá trị còn lại của TSCĐ HH						
- Tại 01/01/2015	4.492.268.221	0	0	0		4.492.268.221
- Tại 30/06/2015	3.999.000.643	0	0	0		3.999.000.643

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

Báo cáo tài chính giữa niên độ kết thúc ngày 30/06/2015

	<i>Tại 30/06/2015</i>	<i>Tại 01/01/2015</i>
08. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		
- Nhà máy xi Titan	45.203.972.227	2.773.699.500
- Xây dựng cơ bản dở dang khác	19.239.398.783	19.239.398.783
Cộng	64.443.371.010	22.013.098.283
09. Đầu tư vào Công ty con		
- Công ty TNHH MTV Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận BTC	174.104.379.725	174.104.379.725
- Công ty TNHH MTV Chế biến Zircon Bình Thuận	33.614.295.178	33.614.295.178
- Công ty TNHH Năng lượng xanh KSA	30.807.116.365	30.807.116.365
Cộng	238.525.791.268	238.525.791.268
10. Đầu tư khác		
- Công ty CP Đầu tư và phát triển công nghiệp Bảo Thu (tỷ lệ sở hữu 14%)	45.885.000.000	0
Cộng	45.885.000.000	0
11. Phải trả người bán		
- Công ty TNHH MTV chế biến Zircon Bình Thuận	16.011.994.426	16.011.994.426
- Công ty TNHH Nguyên liệu gốm sứ Thiên Lợi	1.505.500.000	1.505.500.000
- Công ty CP khoáng sản luyện kim màu	2.531.375.000	0
- Công ty TNHH Thương mại dịch vụ Phi Dũng	0	4.000.000.000
- Công ty CP Cơ giới và xây lắp số 9	655.169.450	1.155.169.450
- Công ty CP Đầu tư và thương mại DIC	0	32.101.660.464
- Phải trả người bán khác	65.000.000	151.962.243
Cộng	20.769.038.876	54.926.286.583
12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước		
- Thuế GTGT	245.262.456	6.676.337.289
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.082.484.999	6.689.960.967
- Thuế thu nhập cá nhân	0	963.856.382
- Các loại thuế khác	0	99.262.034
Cộng	2.327.747.455	14.429.416.672
13. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác		
- Tài sản thừa chờ xử lý	963.856.382	0
- Bảo hiểm y tế	0	239.380.000
- Bảo hiểm xã hội	55.003.500	55.003.500
- Bảo hiểm thất nghiệp	23.018.000	23.018.000
- Phải trả phải nộp khác	2.240.935.360	746.633.360
Cộng	3.282.813.242	1.064.034.860

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

*Báo cáo tài chính giữa niên độ kết thúc ngày 30/06/2015***14. Vốn chủ sở hữu****a- Bảng đối chiếu vốn chủ sở hữu**

Đơn vị tính: VND

Nội dung	Vốn đầu tư chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
Số dư tại 01/01/2014	339.736.268.000	849.189.834	283.063.278	54.621.330.174	395.489.851.286
- Tăng vốn trong năm trước	33.973.150.000	0	0	0	33.973.150.000
- Lãi trong năm trước	0	0	0	2.919.705.223	2.919.705.223
- Chia cổ tức	0	0		(33.973.150.000)	(33.973.150.000)
Tại 01/01/2015	373.709.418.000	849.189.834	283.063.278	23.567.885.397	398.409.556.509
- Lãi trong kỳ này	0	0	0	226.473.770	226.473.770
Tại 30/06/2015	373.709.418.000	849.189.834	283.063.278	23.794.359.167	398.636.030.279

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

Báo cáo tài chính giữa niên độ kết thúc ngày 30/06/2015

b- Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Kỳ này	Kỳ trước
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu kỳ	373.709.418.000	339.736.268.000
+ Vốn góp tăng trong kỳ	0	33.973.150.000
+ Vốn góp giảm trong kỳ	0	0
+ Vốn góp cuối kỳ	373.709.418.000	373.709.418.000

c- Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	37.370.492	37.370.492
- Số lượng cổ phiếu đã phát hành	37.370.492	37.370.492
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	37.370.492	37.370.492
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	0	0
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	37.370.492	37.370.492
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	37.370.492	37.370.492
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	0	0

* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành 10.000 đồng/cổ phiếu

d- Các quỹ của doanh nghiệp

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
- Quỹ đầu tư phát triển	849.189.834	849.189.834
- Quỹ dự phòng tài chính	283.063.278	283.063.278
Cộng	1.132.253.112	1.132.253.112

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH.

Đơn vị tính: VND

	Từ 01/01/2015 đến 30/06/2015	Từ 01/01/2014 đến 30/06/2014
15. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		
- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	20.907.344.614	34.688.828.140
Cộng	20.907.344.614	34.688.828.140
16. Giá vốn hàng bán		
- Giá vốn hàng bán hàng hóa và dịch vụ	20.571.788.010	27.485.992.204
Cộng	20.571.788.010	27.485.992.204
17. Doanh thu hoạt động tài chính		
- Lãi tiền gửi ngân hàng, tiền cho vay	13.971.990	213.978.516
- Lãi bán cổ phiếu của Công ty CP Đầu tư và Phát triển	788.300.000	0

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

Báo cáo tài chính giữa niên độ kết thúc ngày 30/06/2015

Bảo Thu			
- Cổ tức, lợi nhuận được chia	1.036.464.000		
- Doanh thu tài chính khác	0	341.250.000	
Cộng	1.838.735.990	555.228.516	
18. Chi phí tài chính	<i>Từ 01/01/2015 đến 30/06/2015</i>	<i>Từ 01/01/2014 đến 30/06/2014</i>	
- Lãi tiền vay	0	207.849.219	
Cộng	0	207.849.219	
19. Chi phí khác	<i>Từ 01/01/2015 đến 30/06/2015</i>	<i>Từ 01/01/2014 đến 30/06/2014</i>	
- Giá trị còn lại của TSCĐ	0	8.960.725	
- Tiền phạt chậm nộp thuế	517.480.263	0	
Cộng	517.480.263	8.960.725	
20. Chi phí thuế TNDN hiện hành	<i>Từ 01/01/2015 đến 30/06/2015</i>	<i>Từ 01/01/2014 đến 30/06/2014</i>	
- Thuế TNDN phải nộp	0	856.031.680	
Cộng	0	856.031.680	
Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế sáu tháng đầu năm năm 2015 được tính như sau:			
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	226.473.770		
- Thu nhập miễn thuế	1.036.464.000		
- Chi phí không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế	517.480.263		
- Thu nhập chịu thuế	(292.509.967)		
- Thuế TNDN tính trên thuế suất 22%	0		
- Thuế TNDN được miễn giảm	0		
- Thuế TNDN phải nộp	0		
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<i>Từ 01/01/2015 đến 30/06/2015</i>	<i>Từ 01/01/2014 đến 30/06/2014</i>	
- Lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	226.473.770	3.035.021.411	
- Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông	34.539.846	37.370.942	
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu	7	81	

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

Báo cáo tài chính giữa niên độ kết thúc ngày 30/06/2015

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Thông tin so sánh**

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính giữa niên độ kết thúc ngày 30/06/2014 và Báo cáo Tài chính năm 2014 đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Đât Việt tại Hà Nội.

2. Giao dịch với các bên liên quan phát sinh trong năm

Các bên liên quan	Mối quan hệ	Giá trị giao dịch (VND)	
		Kỳ này	Kỳ trước
Phải thu tiền cổ tức, lợi nhuận được chia			
Công ty TNHH MTV Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận BTC	Công ty con	127.140.000	0
Công ty TNHH MTV Chế biến Zircon Bình Thuận	Công ty con	570.960.000	0
Công ty TNHH Năng lượng xanh KSA	Công ty con	338.364.000	0

3. Số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan	Mối quan hệ	Giá trị giao dịch (VND)	
		Số cuối kỳ	Số đầu năm
Các khoản phải thu khác			
Công ty TNHH MTV Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận BTC	Công ty con	192.140.000	62.000.000
Công ty TNHH MTV Chế biến Zircon Bình Thuận	Công ty con	589.960.000	16.000.000
Công ty TNHH Năng lượng xanh KSA	Công ty con	420.734.440	78.441.440
Phải trả người bán			
Công ty TNHH MTV Chế biến Zircon Bình Thuận	Công ty con	16.011.994.426	16.011.994.426
Các khoản trả trước cho người bán			
Công ty TNHH Năng lượng xanh KSA	Công ty con	16.000.000.000	16.000.000.000

4. Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc trong kỳ là: 168.000.000 VND.

5. Công cụ tài chính**5.1. Quản lý rủi ro vốn**

Công ty thực hiện quản trị nguồn vốn để đảm bảo rằng Công ty vừa có thể hoạt động vừa có thể tối đa hóa lợi ích của chủ sở hữu thông qua việc sử dụng nguồn vốn có hiệu quả.

Cấu trúc vốn của Công ty bao gồm: Vốn điều lệ, thặng dư vốn cổ phần, các quỹ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

5.2. Tài sản tài chính

Tài sản tài chính là các tài sản mà qua đó Công ty có thể phát sinh các khoản thu nhập trong tương lai. Các tài sản này đã được xác định lại theo giá trị hợp lý tại ngày lập báo cáo tài chính.

Giá trị ghi sổ

Giá trị hợp lý

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

Báo cáo tài chính giữa niên độ kết thúc ngày 30/06/2015

- Tiền, các khoản tương đương tiền	206.619.523	206.619.523
- Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0
- Các khoản phải thu khách hàng	4.081.075.670	4.081.075.670
- Trả trước cho người bán	24.488.452.277	24.488.452.277
- Phải thu khác	5.986.382.840	5.986.382.840

5.3. Công nợ tài chính

Các khoản nợ tài chính đã được đánh giá lại theo dung quy định của Chuẩn mực kế toán hiện hành để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán của Công ty. Cụ thể các khoản phải trả người bán và các khoản vay có gốc ngoại tệ đều được đánh giá lại theo tỷ giá ngày lập báo cáo. Đồng thời các khoản chi phí đi vay, phải trả đã được ghi nhận trong kỳ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Số dư ngày 30/06/2015

- Vay và nợ ngắn hạn dài hạn	0
- Phải trả người bán	20.769.038.876
- Người mua trả tiền trước	46.061.426
- Phải trả khác	3.282.813.242

5.4. Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính bao gồm: rủi ro thị trường và rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro dòng tiền. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa các rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ này.

Rủi ro thị trường: Công ty mua hàng hoá nguyên liệu từ các nhà cung cấp để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Do vậy, Công ty sẽ chịu rủi ro từ việc thay đổi giá bán của nguyên liệu, hàng hoá. Rủi ro này Công ty quản trị bằng việc thực hiện mua hàng với số lượng lớn và linh hoạt trong việc đàm phán và điều chỉnh giá bán cho người mua khi có biến động lớn về giá cả.

Rủi ro tín dụng: bao gồm rủi ro thanh khoản và rủi ro lãi suất. Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để thanh toán cho các khoản nợ phải trả hiện tại và tương lai. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản đối với các khoản nợ phải trả hiện tại dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo việc duy trì một lượng tiền mặt đáp ứng tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn.

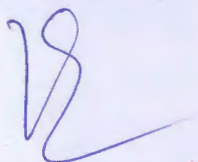
Đối tượng	Dưới 1 năm	Trên 1 năm	Tổng cộng
- Phải trả người bán	20.769.038.876	-	20.769.038.876
- Người mua trả trước	46.061.426	-	46.061.426
- Phải trả khác	3.282.813.242	-	3.282.813.242

Người lập biểu



NGUYỄN THỊ TUYẾT

Kế toán trưởng



VŨ THỊ DIỆU

Lập ngày 01 tháng 08 năm 2015

Tổng Giám đốc



PHẠM THỊ HINH